



Tiếng Việt

Hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Nagoya

名古屋生活ガイド

Hướng dẫn này là bản tổng hợp những thông tin có ích cho đời sống dành cho những người nước ngoài bắt đầu sống tại thành phố Nagoya, giúp các bạn có thể yên tâm sinh hoạt hàng ngày. Xin hãy giữ lại quyển hướng dẫn này và sử dụng khi gặp khó khăn. Hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Nagoya có thể xem trên Website.



Thảo luận và cung cấp thông tin bằng nhiều thứ tiếng

Nếu bạn gặp khó khăn, muốn biết những thông tin trong cuộc sống ở Nhật xin đừng ngần ngại trao đổi với chúng tôi

TEL 052-581-0100

Trung tâm quốc tế Nagoya (NIC)

<https://www.nic-nagoya.or.jp>

Tham khảo trang 3

Ngày nghỉ : thứ 2

	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ Nhật
Anh Tiếng Anh				9:00 - 19:00		
BDN Tiếng Bồ Đào Nha				10:00 - 12:00		
TBN Tiếng Tây Ban Nha				13:00 - 17:00		
Trung Tiếng Trung			13:00 - 17:00		10:00 - 12:00 13:00 - 17:00	
Hàn Tiếng Hàn			13:00 17:00			
PLP Tiếng Philippin					13:00 - 17:00	
VN Tiếng Việt						
NP Tiếng Nepal		13:00 17:00				
Indo Tiếng Indonesia		13:00 17:00				
Thái Tiếng Thái						13:00 17:00

※ Tiếng Indonesia : Thứ Tư và Chủ Nhật tuần 1・3 Tiếng Thái : Thứ Tư và Chủ Nhật tuần 2・4

Tìm kiếm lớp học tiếng Nhật trong thành phố Nagoya

Bạn có thể tìm thấy lớp tiếng Nhật "Cùng vui học với người bản xứ".

nagoniho

Tìm kiếm



Liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

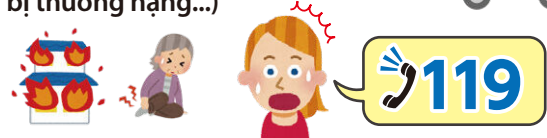
TEL 110 (Miễn phí)

Vụ án, tai nạn giao thông, v.v.



TEL 119 (Miễn phí)

Hỏa hoạn, cấp cứu (Bệnh cấp tính bị thương nặng...)



Hướng dẫn các bệnh viện có thể giao tiếp bằng tiếng nước ngoài

TEL 050-5810-5884

Trung tâm thông tin cấp cứu và chữa trị tỉnh Aichi

English 中文 한국/조선어 Português Español

Anh Trung Hàn BDN TBN

Hướng dẫn qua máy trả lời tự động hoặc Fax

Aichi Medical Information System

Tìm kiếm

Tham khảo trang 6, trang 23

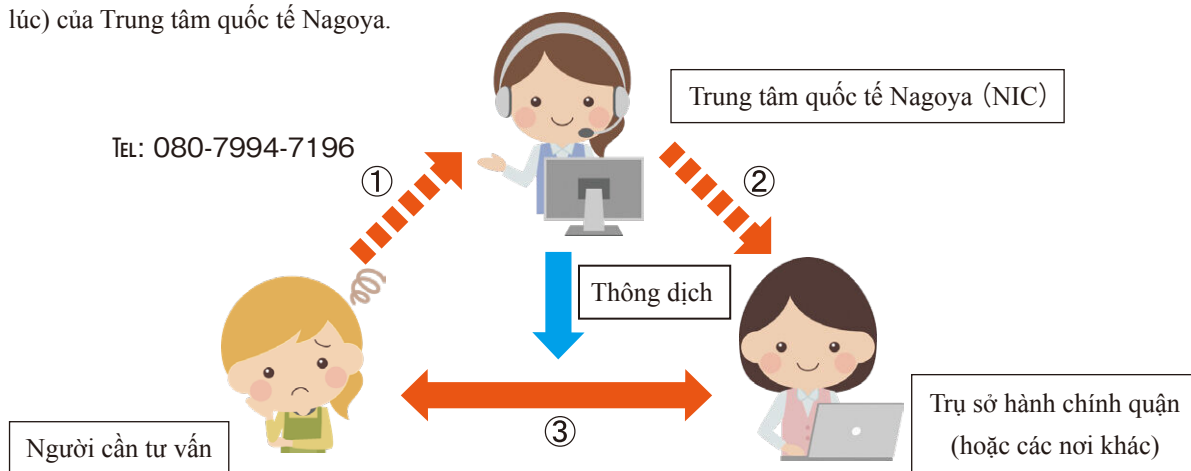
Anh Trung Hàn BDN



Mục lục	Trang 3 Trung tâm quốc tế Nagoya	Trang 4 Nhà ở
Trang 6 Bệnh viện•Bảo hiểm •Tiền lương hưu	Trang 7 Công việc	Trang 8 Cách phân loại và đổ rác tài nguyên, rác thải
Trang 10 Các loại thủ tục	Trang 13 Trẻ em•Giáo dục	Trang 15 Người cao tuổi Người khuyết tật
Trang 16 Giao thông	Trang 18 Thiệt hại do động đất, bão lũ	Trang 21 Địa chỉ liên lạc của các trụ sở hành chính quận và một số nơi khác

☐ Trường hợp các phòng hướng dẫn không ghi rõ từng loại ngôn ngữ có thể sử dụng thì chỉ có thể sử dụng tiếng Nhật.

Khi cần phiên dịch, xin hãy sử dụng Trio-phone (hệ thống cho phép ba người có thể nói chuyện cùng lúc) của Trung tâm quốc tế Nagoya.

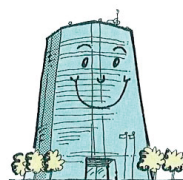


- ☐ Ngày nghỉ của các trụ sở hành chính được hiển thị là **Ngày nghỉ**
- ☐ Tờ quảng cáo được đăng tải trên trang web của Trung tâm quốc tế Nagoya.

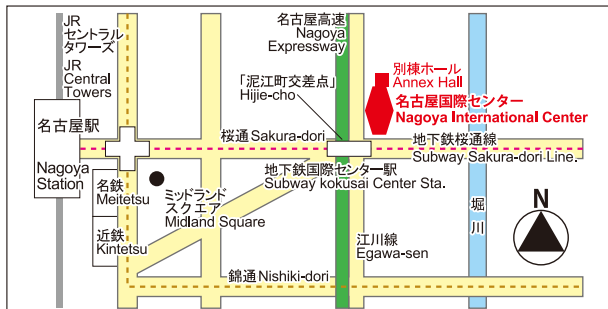


Trung tâm quốc tế Nagoya (NIC)

なごやこくさい
名古屋国際センター (NIC)



Trung tâm quốc tế Nagoya là nơi giao lưu và cung cấp thông tin cho người nước ngoài. Trung tâm hiện đang tổ chức các chương trình giao lưu với người Nhật, và các lớp học tiếng Nhật Khi gặp khó khăn, đừng ngần ngại đến thảo luận với chúng tôi (tham khảo Trang bìa)



Giờ mở cửa: 9:00-19:00

052-581-0100

<https://www.nic-nagoya.or.jp>

NIC NAGOYA

Tìm kiếm



Ngày nghỉ : Thứ Hai hàng tuần, 29/12~3/1,
ngày chủ nhật thứ hai của tháng 2 và tháng 8

47-1, Nagono 1-chome, Nakamura-ku, 450-0001

Tàu điện ngầm tuyến Sakuradori, ga “Kokusaisenta”

Tư vấn theo từng lĩnh vực

Việc tư vấn được thực hiện miễn phí. Tuy nhiên ngoài việc tư vấn về hành chính thì các tư vấn khác cần hẹn trước.

Tel 052-581-0100 LINE @513gyfyb



	Ngôn ngữ dùng để tư vấn	Ngày và thời gian tư vấn
Tư vấn về hành chính	Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái	Từ Thứ Ba đến Chủ Nhật 10:00~12:00, 13:00~17:00 Tùy vào ngôn ngữ mà ngày giờ tư vấn khác nhau
Tư vấn từ nhà chuyên môn hành chính	Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái	Thứ Tư và Chủ Nhật 13:00~17:00 Tùy vào ngôn ngữ mà ngày giờ tư vấn khác nhau
Tư vấn về pháp luật Hãy đăng kí lịch hẹn từ trang web.	Anh BDN TBN Trung	10:00~12:30 Thứ Bảy
Tư vấn tâm lý	Anh BDN TBN Trung	Tùy theo giờ hẹn
Tư vấn về giáo dục	Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái	10:00~17:00 Thứ Tư, Thứ Sáu và Chủ Nhật Tùy vào ngôn ngữ mà ngày giờ tư vấn khác nhau
Tư vấn về thuế	Anh BDN TBN Trung	Tổ chức từ tháng 2 đến tháng 3
Tư vấn với Cục xuất nhập cảnh Nagoya	Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN	Thứ Bảy tuần thứ 4 hàng tháng 13:00~17:00

Ngoài ra còn có các sự kiện khác như buổi hướng nghiệp dành cho con em và phụ huynh người nước ngoài.
Xin vui lòng kiểm tra thông tin chi tiết trên trang web của NIC.



Nhà ở 住まい



Nhà ở tư nhân



Thông tin	- Thông thường nhà ở được tìm thông qua công ty môi giới nhà đất. - Thông tin về nhà cho thuê cũng được Trung tâm Quốc tế Nagoya giới thiệu. - Có thể nhờ nơi làm việc hoặc trường đại học giới thiệu giúp. - Tại “Quầy nhà ở”, đang tiến hành “Tư vấn thuê nhà ở tư nhân” (Điện thoại hẹn tư vấn: 052-961-4555)
Người bảo lãnh	Khi thuê nhà có trường hợp yêu cầu cần có “Người bảo lãnh liên đới” và “Địa chỉ liên lạc khẩn cấp”.
Chi phí	- Nhiều trường hợp cần đến tiền đặt cọc, tiền cầm tạ, tiền phí môi giới nhà, tiền bảo hiểm nhà. - Hàng tháng ngoài tiền thuê nhà cần đóng thêm phí công ích (như tiền điện- ga, tiền dọn vệ sinh ở những khu vực sử dụng chung)

Nhà ở công (của các đoàn thể công cộng địa phương xây dựng)

Liên hệ	Nội dung
Quầy nhà ở ◆ Nhà ở do thành phố kinh doanh hoặc do công ty trực thuộc thành phố kinh doanh TEL052-228-1808 ◆ Nhà ở do tỉnh (ken) kinh doanh hoặc do công ty trực thuộc tỉnh kinh doanh TEL052-950-5231 Địa điểm: Trong bến xe bus Oasis21	Giờ mở cửa 10:00~19:00 Ngày nghỉ : Thứ 5; Thứ 4 của tuần thứ hai và tuần thứ tư trong tháng; từ ngày 29/12 đến ngày 3/1. Có 2 loại: Nhà ở do thành phố kinh doanh, nhà ở do tỉnh kinh doanh. Tất cả các loại nhà ở đều cần có điều kiện nhất định về mức thu nhập, số người trong hộ gia đình, v.v.. Đơn đăng ký thuê nhà ở do thành phố kinh doanh (đối với trường hợp cho thuê thông thường) có thể lấy tại trụ sở hành chính quận hoặc các văn phòng chi nhánh. (1 năm 4 lần: tháng 5, tháng 8, tháng 11 và tháng 2).



Nước sinh hoạt

Nagoya City Water

Tìm kiếm

Anh

Trung tâm dịch vụ khách hàng Cục quản lý nước sinh hoạt và nước thải thành phố Nagoya TEL052-884-5959	Giờ phục vụ (ngày thường) 8:00~19:00 (Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ) 8:00~17:15
--	--



Điện • Gas Khi muốn đăng ký bắt đầu sử dụng điện, ga, có thể liên hệ với công ty điện lực hay công ty gas đều được.

Công ty điện lực Chubu Miraizu

Công ty điện lực Chubu Miraizu

Tìm kiếm

Anh

Trung tâm giải quyết vấn đề hợp đồng TEL 0120-921-691	Thời gian làm việc (Thứ Hai ~ Thứ Sáu) 9:00~19:00 (Thứ Bảy/Chủ Nhật/ Ngày lễ) 9:00~17:00
--	---





Toho Gas

Toho Gas Chuyển nhà

Tìm kiếm

Tổng đài chăm sóc khách hàng Toho Gas
- đường dây dành cho khách hàng chuyển nhà
TEL 0120-015455

Hỗ trợ 24/24

*Với khách hàng sử dụng điện thoại IP hoặc gọi từ nước ngoài, vui lòng gọi vào số 052-807-1550

Điện thoại

NTT West

Tìm kiếm

Anh

Công ty NTT Nishi Nihon
Quầy thông tin
Anh Trung Hàn BDN
TEL0120-064337

Thời gian làm việc 9:00~17:00

Ngày nghỉ : Thứ 7, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12~3/1



Bưu điện

JP Post

Tìm kiếm

Anh

Dịch vụ hướng dẫn bưu điện
Anh
TEL0570-046-111



Giờ làm việc (mỗi ngày) từ 8:00 giờ đến 21:00 giờ

Khi thay đổi địa chỉ, chỉ cần nộp “Tenkyo todoke” - Giấy khai báo chuyển cư – thông báo chuyển cư tại bưu điện, thì tất cả những bưu phẩm của địa chỉ cũ trong vòng một năm kể từ ngày nộp thông báo chuyển cư đều được bưu điện chuyển về địa chỉ mới.

Các Hội trực thuộc địa phương (giống tổ dân phố) (Chonai-kai/Jichi-kai)

Trụ sở hành chính quận

Việc tham gia hay không là tùy vào mỗi người, nhưng tham gia sẽ giúp sự giao lưu với những người sống xung quanh mở rộng hơn. Khi tham gia hãy liên hệ với hội trưởng của Chonai-kai hoặc Jichi-kai nơi bạn đang sống. Trường hợp không biết hội trưởng của Chonai-kai hoặc Jichi-kai, hãy liên hệ với ủy ban hành chính quận.



Bệnh viện · Bảo hiểm · Lương hưu

びょういん ほけん ねんきん
病院・保険・年金



// Hướng dẫn về cơ sở khám chữa bệnh (Về thông tin các phòng khám đột xuất vào ngày nghỉ tham khảo trang 23)

Liên hệ	Nội dung
Trung tâm thông tin cấp cứu và chữa trị tỉnh Aichi Hướng dẫn qua tổng đài tự động Anh BDN TBN Trung Hàn Tel 050-5810-5884 Tiếng Nhật Tel 052-263-1133	Hỗ trợ 24/24 Aichi Medical Information System Tim kiếm Anh BDN Trung Hàn 

// Giới thiệu bệnh viện có bác sĩ giao tiếp được tiếng nước ngoài

Trung tâm quốc tế Nagoya Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP Indo Thái Tel 052-581-0100	Giờ phục vụ 9:00~19:00 Thời gian hỗ trợ có thể khác nhau tùy theo từng ngôn ngữ. Ngày nghỉ : Thứ 2, 29/12~3/1, Chủ Nhật tuần thứ hai của tháng 2 và tháng 8
---	---

// Giới thiệu bệnh viện có thể sử dụng Thông dịch y tế

Văn phòng vận hành hệ thống phiên dịch y tế Aichi Tel 050-3816-7465 	Giờ phục vụ (Ngày thường) 9:00~17:30 Aichi Medical Interpretations System Tim kiếm Các ngôn ngữ được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy vào dịch vụ Anh Trung BDN TBN PLP VN NP Có thêm 5 ngôn ngữ khác
---	--

// Bảo hiểm sức khỏe quốc dân

Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh 	• (Đối tượng) Người sống tại Nhật từ 3 tháng trở lên, không có bảo hiểm y tế tại nơi làm việc và dưới 75 tuổi. • Số tiền đóng bảo hiểm được xác định phụ thuộc vào thu nhập và các yếu tố khác. Bắt buộc phải đóng bảo hiểm. • Nếu nộp thẻ bảo hiểm, v.v cho bệnh viện thì chỉ cần trả một phần chi phí y tế mà vẫn được chữa trị.
--	--

// Chế độ đóng tiền trợ cấp lương hưu hàng năm

Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	• (Đối tượng) Những người đủ 20 tuổi và dưới 60 tuổi như học sinh hoặc người kinh doanh. • Mức đóng không phụ thuộc vào thu nhập, tất cả mọi người phải đóng mức tiền bằng nhau. • Trong trường hợp việc đóng tiền gặp khó khăn do thu nhập ít hoặc còn là học sinh, nếu nộp đơn xin có thể được miễn hoặc được hoãn việc nộp tiền. Tuy nhiên mỗi năm đều phải nộp đơn một lần. Vui lòng tham khảo tờ rơi để biết thêm thông tin cụ thể. “Cơ chế chế độ lương hưu” Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN NP * Ngoài ra còn có tiếng Indonesia, Thái, Myanmar, Campuchia, Nga, Mông Cổ.
Cơ quan quản lý chế độ lương hưu của Nhật Bản Hoặc văn phòng về chế độ lương hưu Tel 0570-05-1165	Trong trường hợp đã đóng trên 6 tháng, kể từ ngày rời khỏi nước Nhật trong vòng 2 năm nếu yêu cầu thì có thể được thanh toán lương hưu một lần. Vui lòng tham khảo tờ rơi để biết thêm thông tin cụ thể. “Cơ chế chế độ lương hưu” Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN NP * Ngoài ra còn có tiếng Indonesia, Thái, Myanmar, Campuchia, Nga, Mông Cổ.

Bảo hiểm điều dưỡng

Trụ sở hành chính khu vực hoặc chi nhánh của nó



- (Đối tượng) Những người ở Nhật hơn 3 tháng, người trên 40 tuổi.
- Mức tiền bảo hiểm được xác định phụ thuộc vào mức thu nhập, và bắt buộc phải tham gia bảo hiểm. (Người từ 40 tuổi đến 60 tuổi tham gia bảo hiểm này cùng với bảo hiểm y tế)
- Những người trên 65 tuổi có thể sử dụng dịch vụ chăm sóc nếu cần sự hỗ trợ về y tế hoặc chăm sóc sức khỏe. (Những người từ 40 tuổi đến 64 tuổi có thể sử dụng dịch vụ chăm sóc y tế trong trường hợp cần hỗ trợ, tùy theo 16 loại bệnh với độ tuổi tương ứng).
- Trước khi sử dụng dịch vụ chăm sóc y tế, cần phải được xác nhận là đối tượng cần sự chăm sóc và có thêm một số thủ tục khác.
- Khi tiếp nhận dịch vụ này, cá nhân sẽ chi trả 10%, 20% hoặc 30% chi phí.



Công việc

しごと
仕事



Tư vấn- giới thiệu việc làm

Nơi tìm hiểu	Nội dung
Trung tâm dịch vụ việc làm cho người nước ngoài Anh Trung BDN TBN PLP ※1 Tiếng Ukuraina※2 TEL052-855-3770	Thời gian phục vụ (ngày thường) 9:15~12:00, 13:00~17:15 ※1 PLP (trừ Thứ ba) ※2 Tiếng Ukuraina (chỉ Thứ tư) Nagoya Employment Foreigner Tìm kiếm Anh Trung BDN TBN

Tư vấn cho người lao động

Cục Lao động Aichi – Góc thảo luận về người nước ngoài lao động tại Nhật Anh BDN TEL052-972-0253	Thời gian phục vụ Anh : Thứ 3 và Thứ 5 9:30~12:00, 13:00~16:00 BDN : Từ Thứ 3 đến Thứ 6 9:30~12:00, 13:00~16:00 Aichi Labour Bureau Tìm kiếm Anh
Sở Thanh tra Tiêu chuẩn lao động Nagoya Nishi Góc tư vấn lao động cho người nước ngoài VN TEL 052-481-9533	Thời gian tiếp nhận Thứ năm: từ 9:30 đến 12:00, từ 13:00 đến 16:00





Cách phân loại và đổ rác tài nguyên, rác thải

しげん わ かた だ かた
資源・ごみの分け方・出し方



- Vui lòng phân loại rác tái chế và rác theo loại và bỏ vào túi rác chỉ định.
- Thời gian đổ các loại rác tái chế và rác thải là đến 8 giờ sáng của ngày đổ rác đã được quy định (Đối với quận Naka là trước 7 giờ sáng).
- Ngày lễ vẫn có thể đổ rác (Trừ các ngày đầu năm và cuối năm)
- Túi rác chỉ định có thể mua ở các siêu thị hoặc cửa hàng tiện lợi.
- Tại trụ sở hành chính quận hoặc văn phòng sở môi trường có bản “Hướng dẫn giảm thiểu và tái chế rác thải của Nagoya”

Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN NP Tiếng Urdu

- * Vui lòng xem thông tin chi tiết tại Website của thành phố hoặc Ứng dụng hướng dẫn phân loại rác **さんあ〜る(3R)**

さんあ〜る(3R)

for iPhone

for Android



Nơi đổ rác	Phân loại rác	Đối tượng rác	Số lần thu hồi	Túi chỉ định
Về nguyên tắc, thường sẽ đổ trước nhà	Rác cháy được	• Rác tươi từ nhà bếp, sản phẩm từ da • Cỏ, cành cây nhỏ, tờ giấy • Sản phẩm cao su, sản phẩm sợi dệt • Giấy ăn • Sản phẩm nhựa (hoặc các sản phẩm tổng hợp kim loại) * Vật có cạnh lớn hơn 30cm thì thuộc rác kích thước lớn.	Tuần 2 lần	
	Vật nguy hiểm có khả năng cháy nổ	• Các loại bình xịt *Không cần đục lỗ • Bật lửa dùng một lần • Nhiên liệu dạng rắn (Dạng đóng hộp) • Thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử		
	Rác không cháy được	• Mảnh thủy tinh, mảnh gốm sứ • Ô • Sản phẩm kim loại kích thước nhỏ * Vật có cạnh trên 30cm thuộc rác cỡ lớn		
	Rác kích thước lớn (Phải trả phí) ◆ Đăng ký thu gom rác (ít nhất 7 ngày trước ngày gom rác)	Vật có kích thước các chiều vượt quá 30cm Đăng kí qua điện thoại (Trung tâm tiếp nhận rác cỡ lớn) TEL0120-758-530 Nếu liên lạc từ điện thoại di động hoặc ngoài phạm vi tỉnh Aichi: TEL052-950-2581	1 tháng 1 lần	Đăng kí qua Internet ở đây
	Pin các loại	• Pin khô • Pin Lithium • Pin tròn • Pin sạc kích thước nhỏ (bao gồm sạc dự phòng)		Cho rác vào túi không màu, trong suốt. Không sử dụng loại túi rác tái nguyên do thành phố Nagoya chỉ định.
	Tài nguyên nhựa	[Hộp đựng và bao bì nhựa] • Chai nhựa (Trừ chai nhựa PET) • Các loại cốc • Vỏ đóng gói • Túi nilon • Màng bọc • Vật liệu đệm xốp, v.v. [Sản phẩm nhựa (Giới hạn các đồ vật chỉ làm từ nhựa)] • Bàn chải đánh răng • Xô, thùng • Móc áo • Hộp nhựa • Chậu rửa mặt, v.v. ※ Những vật có kích thước lớn hơn 30 cm vuông là rác lớn.	1 tuần 1 lần	

Phân loại rác	Đối tượng rác	Số lần thu hồi	Túi chỉ định
Chai nhựa PET 	Chai nhựa PET đựng đồ uống, rượu, rượu nấu ăn, nước tương, gia vị, dấm ăn,... (Chai nhựa PET cũng được thu nhận tại các siêu thị, trụ sở hành chính quận) *Hãy tháo bỏ nắp chai và nhấn ra trước khi bỏ rác. *Hãy để vào túi chỉ định dùng cho rác tái chế và mang tới nơi bỏ rác tái chế của khu vực đang sống. 	1 tuần 1 lần	 ★
Chai thủy tinh rỗng	Chai thủy tinh rỗng đựng đồ uống, thực phẩm, đồ trang điểm Hãy để vào giỏ màu xanh đặt tại nơi thu gom rác tái chế 		
Lon rỗng	Lon rỗng đựng đồ uống, thực phẩm [Các quận khác ngoài quận Nakagawa và quận Minato] Hãy để vào túi chỉ định dùng cho rác tái chế và mang tới nơi bỏ rác tái chế của khu vực đang sống. [Quận Nakagawa, quận Minato] Hãy để vào giỏ màu vàng đặt tại nơi thu gom rác tái chế 		[Các quận khác ngoài quận Nakagawa và quận Minato]  ★ [Quận Nakagawa, quận Minato] 
Hộp đựng và bao bì bằng giấy/ Giấy tái chế	[Hộp đựng và bao bì bằng giấy]  •Hộp giấy •Túi giấy •Bao bì giấy •Cốc giấy •Các loại nắp làm từ giấy •Vỏ nước ngọt, rượu, v.v. (các loại được bọc giấy nhôm ở bên trong) [Giấy báo] •Tờ rơi, tờ quảng cáo •Giấy in •Giấy ghi chú •Mắc giá •Lõi giấy vệ sinh, v.v. ※ Vui lòng buộc các loại hộp đựng và bao bì bằng giấy cũng như giấy tái chế thành chồng và bỏ ở nơi thu gom rác tái chế nơi mình ở.  		 ★
Bao bì giấy 	Hộp giấy đựng thức uống, mặt bên trong có màu trắng (ví dụ như hộp sữa giấy) Xin hãy để vào những thùng thu hồi đặt tại siêu thị hoặc trụ sở hành chính quận. 		
Bóng đèn huỳnh quang, Nhiệt kế thủy ngân đo thân nhiệt/ nhiệt độ	[Bóng đèn huỳnh quang] Vui lòng mang tới các cửa hàng hợp tác thu gom bóng đèn huỳnh quang như là văn phòng sở môi trường ở các quận, các cửa hàng bán đồ điện gia dụng, cửa hàng vật liệu gia dụng... [Nhiệt kế thủy ngân đo thân nhiệt/ nhiệt độ] Vui lòng mang tới văn phòng sở môi trường ở các quận.		
Đồ điện gia dụng loại nhỏ / Đồ điện gia dụng loại sạc điện	Đồ điện gia dụng loại nhỏ: đồ điện gia dụng có kích thước cao 15 cm x rộng 40 cm x sâu 25 cm trở xuống Ở những nơi như siêu thị lớn, văn phòng hành chính quận và phòng môi trường nhận thu gom. Đồ điện gia dụng loại sạc điện: đồ điện gia dụng loại có thể sạc điện, có kích cỡ lớn hơn đồ điện gia dụng loại nhỏ. Thu gom tại phòng môi trường của các quận. Địa chỉ liên hệ: Phòng Xúc tiến Tái chế Tài nguyên-Cục Môi trường TEL: 052-972-2379		
Dầu ăn	Vui lòng đổ dầu ăn đã qua sử dụng vào chai nhựa kích cỡ dưới 700ml và mang tới những địa điểm thu hồi như tại các siêu thị lớn. Địa chỉ liên hệ: Phòng Xúc tiến Tái chế Tài nguyên-Cục Môi trường TEL: 052-972-2379		
Báo•Tạp chí• Thùng carton• Quần áo• Vải vóc.	Xin hãy sử dụng những nơi thu thập tập trung rác tái chế, trạm tái chế rác, trung tâm tái chế giấy cũ. Nơi tìm hiểu: Phòng Kế hoạch Tái chế Tài nguyên Cục Môi trường TEL: 052-972-2398		
Liên hệ: Phòng Công tác Cục Môi trường TEL: 052-972-2394 ★Ngoài túi đựng rác tái chế đã được chỉ định, có thể sử dụng “Túi không màu, trong suốt đựng các vật không còn cần thiết ở trong nhà”. ♦ Máy điều hòa, tivi, tủ lạnh/tủ đông, máy giặt/máy sấy quần áo là 4 loại đồ điện không được thu gom tại thành phố. Hãy liên hệ với các cửa hàng bán đồ điện gia dụng cũ hoặc tự mình mang đến những địa điểm thu hồi đã được quy định			



Các loại thủ tục

かくしゅ て つづ
各種手続き



■Khi nhập cảnh vào Nhật Bản

☐	Đăng kí lưu trú
☐	Giấy đăng ký bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp lương hưu, bảo hiểm điều dưỡng
☐	Tiền trợ cấp chữa trị cho trẻ em, tiền trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ
☐	Thủ tục nhập học, vào mẫu giáo cho trẻ em
☐	Làm con dấu
☐	Mở tài khoản ngân hàng
☐	Các phương tiện cần thiết cho sinh hoạt (hệ thống cấp nước, gas, điện, điện thoại)

■Kết hôn

☐	Đăng ký kết hôn
☐	Giấy đăng ký đăng ký cư trú
☐	Đăng ký con dấu
☐	Thông báo về bảo hiểm sức khỏe, tiền trợ cấp lương hưu
☐	Giấy phép lái xe

■Khi sinh con

☐	Đăng ký giấy khai sinh (trong vòng 14 ngày), Giấy đăng ký Sổ tay sức khỏe mẹ và bé
☐	Thông báo về việc sinh con (Trung tâm y tế)
☐	Tiền trợ cấp sinh và chăm sóc trẻ
☐	Bảo hiểm sức khỏe
☐	Trợ cấp chữa trị cho trẻ em
☐	Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ
☐	Đăng kí với Cục quản lý xuất nhập cảnh Nagoya (trong vòng 30 ngày)

■Ly hôn

☐	Đăng ký ly hôn
☐	Giấy đăng ký đăng ký cư trú
☐	Đăng ký con dấu
☐	Thông báo về bảo hiểm sức khỏe, tiền trợ cấp lương hưu
☐	Giấy phép lái xe
☐	Đăng ký với Cục quản lý xuất nhập cảnh (trong vòng 14 ngày) (Chỉ với người có tư cách lưu trú là "Người phụ thuộc của người Nhật", "Kết hôn với người Nhật", "Kết hôn với người có visa vĩnh trú", "Visa gia đình"

■Tự tuất

☐	Đăng ký giấy báo tử (trong vòng 7 ngày)
☐	Giấy đăng ký bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp lương hưu, bảo hiểm điều dưỡng
☐	Mỗi loại trợ cấp, sổ ghi chú
☐	Thủ tục liên quan đến trợ cấp y tế
☐	Các phương tiện cần thiết cho sinh hoạt (hệ thống cấp nước, gas, điện, điện thoại)
☐	Hoàn trả Thẻ (Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh, trong vòng 14 ngày)
☐	Đăng ký với Cục quản lý xuất nhập cảnh (trong vòng 14 ngày) (Người đang lưu trú với tư cách "Người phụ thuộc của người Nhật", "Kết hôn với người Nhật", "Kết hôn với người có visa vĩnh trú", "Visa gia đình" nhờ quan hệ hôn nhân với người đã tử vong thì cần phải làm thủ tục này.)

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Chuyển nhà đi, chuyển đến 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Trước khi chuyển đi, cần phải nộp giấy đăng ký chuyển cư cho địa phương nơi ở trước đó (nếu chuyển đi trong địa phận thành phố Nagoya, thì không cần nộp giấy đăng ký chuyển cư), và sau khi chuyển đến nơi mới trong vòng 14 ngày phải nộp giấy đăng ký chuyển đến cho địa phương nơi chuyển đến
Đăng ký kết hôn	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Nội dung thủ tục này tùy theo quốc tịch sẽ có sự khác biệt. Ngoài ra, những người có tư cách lưu trú là "Người phụ thuộc của người Nhật", "Kết hôn với người Nhật", "Kết hôn với người có visa vĩnh trú", "Visa gia đình" thì khi li hôn phải nộp đơn đến Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 14 ngày
Đăng ký ly hôn	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	
Giấy khai sinh	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Tham khảo trang 13.
Giấy báo tử	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Phải nộp giấy báo tử trong vòng 7 ngày từ ngày xác minh đã tử vong. Ngoài ra, phải nộp lại thẻ cư trú cho Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 14 ngày. Với người đang lưu trú với tư cách "Người phụ thuộc của người Nhật", "Kết hôn với người Nhật", "Kết hôn với người có visa vĩnh trú", "Visa gia đình" nhờ quan hệ hôn nhân với người đã tử vong, thì khi vợ/chồng mất phải thông báo việc này cho Cục quản lý xuất nhập cảnh trong vòng 14 ngày
Đăng ký con dấu 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Giống như việc ký tên thi ở Nhật, việc đóng dấu bằng con dấu được khắc họ hay tên của chính mình được sử dụng rộng rãi. Con dấu đã được đăng ký công khai được gọi là "jitsuin". Hành vi của người sở hữu sẽ được công nhận dựa trên pháp luật thông qua việc đóng dấu jitsuin vào giấy chứng nhận đăng ký
Thuế cư trú ở thành phố, thuế cư trú ở tỉnh của cá nhân/ Thuế bảo hộ môi trường	Phòng thuế vụ thành phố Sakae (Đối với những người sống ở các quận Chikusa, Higashi, Kita, Naka, Moriyama, Meito) TEL052-959-3303	- Vào ngày 1 tháng 1, những người có địa chỉ ở Nhật Bản phải nộp thuế cư trú đối với thu nhập của mình trong khoảng từ tháng 1 đến tháng 12 năm trước cho địa phương mà mình đang sinh sống đúng vào ngày 1 tháng 1 đó. - Ngoài ra, cùng với thuế cư trú bạn cũng sẽ phải nộp thuế môi trường rừng, đây là một loại thuế quốc gia. - Thuế cư trú là, loại thuế địa phương được đánh thuế khác với thuế thu nhập được chia thành thuế cư trú ở thành phố và thuế cư trú ở tỉnh. - Số tiền đóng thuế cư trú sẽ thay đổi theo số tiền lương, số người trong gia đình sống phụ thuộc... - Để tìm hiểu kỹ hơn xin hãy tham khảo tờ rơi. "Hướng dẫn chế độ thuế cá nhân ở Nhật Bản" Anh "Về việc nộp thuế cư trú" Anh BDN TBN Trung Hàn VN NP
	Phòng thuế vụ thành phố Honjin (Đối với những người sống ở các quận Nishi, Nakamura, Nakagawa, Minato) TEL052-433-4021	
	Phòng thuế vụ thành phố Kanayama (Đối với những người sống ở các quận Showa, Mizuho, Atsuta, Minami, Midori, Tempaku) TEL052-324-9804	



Thủ tục	Liên hệ	Nội dung	
Giấy đăng ký liên quan đến Hiệp định thuế	Những người đến Nhật Bản sinh sống từ các nước có Hiệp định về thuế với Nhật Bản có thể sẽ được miễn trừ đóng thuế đối với thu nhập hoặc các nội dung khác.		
	Văn phòng thuế Naka Nagoya (Đối với những người sống ở quận Naka) TEL 052-962-3131	Văn phòng thuế Higashi Nagoya (Đối với những người sống ở quận Higashi) TEL: 052-931-2511	Văn phòng thuế Chikusa (Đối với những người sống ở quận Chikusa, quận Meito) TEL 052-721-4181
	Văn phòng thuế Kita Nagoya (Đối với những người sống ở quận Kita, quận Moriyama) TEL 052-911-2471	Văn phòng thuế Nishi Nagoya (Đối với những người sống ở quận Nishi) TEL 052-521-8251	Văn phòng thuế Nakamura Nagoya (Đối với những người sống ở quận Nakamura) TEL 052-451-1441
	Văn phòng thuế Showa Nagoya (Đối với những người sống ở quận Showa, quận Mizuho, quận Tempaku) TEL 052-881-8171	Văn phòng thuế Atsuta (Đối với những người sống ở quận Atsuta, quận Minami, quận Midori) TEL 052-881-1541	Văn phòng thuế Nakagawa (Đối với những người sống ở quận Nakamura, quận Minato) TEL 052-321-1511
Giấy phép lái xe quốc tế • Giấy phép lái xe của nước ngoài  *Khi lái xe, sẽ có trường hợp cần xác nhận tình trạng nhập cư v.v... Vì vậy, khi tham gia giao thông vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân để có thể xác nhận tình trạng lưu trú (Hộ chiếu v.v...)	Phòng giấy phép lái xe (Cảnh sát tỉnh Aichi) TEL 052-951-1611	■ Để lái xe ở Nhật Bản thì cần phải có một trong các giấy phép dưới đây. 1) Giấy phép lái xe quốc tế theo Hiệp ước Geneva 2) Giấy phép lái xe nước ngoài (Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Đài Loan, Công quốc Monaco) (*Cần phải nộp kèm cả bản dịch tiếng Nhật được cấp bởi cơ quan phát hành giấy phép lái xe của Đại sứ quán, Lãnh sự quán Nhật Bản, Hiệp hội thân hữu Nhật Bản – Đài Loan hoặc Liên đoàn Ô tô Nhật Bản (JAF)) ■ Thời hạn có thể lái xe ở Nhật Bản Bạn chỉ được phép lái xe trong khoảng thời gian trùng khớp của thời gian 1 năm kể từ ngày nhập cảnh Nhật Bản với hiệu lực của giấy phép lái xe . (Tuy nhiên, đối với những người đang đăng ký lưu trú cơ bản đã xác nhận ngày rời khỏi Nhật Bản hoặc được cấp phép cho tái nhập quốc, có thời gian rời khỏi nước Nhật dưới 3 tháng thì ngày lấy mốc tính là ngày đầu tiên mà người đó tới Nhật)	
Lấy giấy phép lái xe ở Nhật Bản	Nơi thi lấy giấy phép lái xe TEL 052-800-1352	Người có giấy phép lái xe được cấp ở nước ngoài và đáp ứng được những điều kiện dưới đây, sau khi được kiểm tra, xác nhận là đủ khả năng lái xe ở Nhật Bản thì sẽ được miễn một phần bài thi lấy giấy phép (Phần thi lý thuyết, thi thực hành) • Cần chứng minh sau khi được cấp giấy phép lái xe nước ngoài đã sống tổng cộng ở nước đó trên 3 tháng (cần tài liệu chứng minh thời gian cư trú này, ví dụ như hộ chiếu). • Giấy phép lái xe nước ngoài phải còn hiệu lực	



Trẻ em·Giáo dục

こどもきょういく
子ども・教育



Khi mang thai

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Giấy thông báo mang thai 	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Cấp Sổ tay sức khỏe mẹ và bé để ghi lại tình hình sức khỏe của mẹ và em bé. Một quyển phụ lục khác có đính kèm Phiếu khám sức khỏe để kiểm tra sức khỏe phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh.

Khi sinh con

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Giấy khai sinh 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Cần làm giấy khai sinh trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh con. Khi đi làm giấy khai sinh cần mang theo Sổ tay sức khỏe mẹ và bé. Nếu có dự định để con tiếp tục ở Nhật từ 60 ngày trở lên thì cần gửi Đơn xin lấy tư cách lưu trú tới Cục quản lý xuất nhập cảnh Nagoya trong vòng 30 ngày. Trong trường hợp cả bố mẹ hoặc 1 trong 2 có quốc tịch nước ngoài thì sẽ cần thông báo việc sinh con với nước sở tại. Thủ tục sẽ khác nhau tùy theo quốc gia, khu vực nên hãy liên lạc đến Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán để hỏi thêm thông tin chi tiết.
Thông cáo về việc sinh con	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Hãy nộp tờ giấy thông cáo về việc sinh con gắn liền trong quyển phụ lục của Sổ tay sức khỏe mẹ và bé.
Tiền trợ cấp sinh và chăm sóc trẻ	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Những người tham gia bảo hiểm sức khỏe nhân dân, về nguyên tắc sẽ được nhận 500,000 yên. Sau khi sinh con.
Bảo hiểm sức khỏe nhân dân(tham khảo trang 6)	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Những người tham gia bảo hiểm sức khỏe nhân dân cần thực hiện thủ tục cho con tham gia bảo hiểm trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh.
Trợ cấp chữa trị cho trẻ em	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Với trẻ 18 tuổi thì trong khoảng thời gian từ ngày sinh nhật lần thứ 18 đến ngày 31 tháng 3 gần nhất thuộc đối tượng nhận trợ cấp. Số tiền trợ cấp sẽ tùy theo phí mà người bệnh phải chịu khi chữa trị bằng bảo hiểm y tế.
Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Người nuôi trẻ em từ 0 tuổi đến trung học cơ sở năm thứ 3. Cần thực hiện thủ tục xin trợ cấp cho con trong vòng 15 ngày kể từ ngày hôm sau ngày sinh con. Cần nộp báo cáo về tình hình hiện tại vào tháng 6 mỗi năm.
Tiêm chủng 	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Tiêm phòng sẽ được thực hiện tại bệnh viện. Vào ngày được tiêm chủng hãy mang Sổ tay sức khỏe mẹ và bé theo.
Nhà trẻ	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Trẻ em từ 0 tuổi đến trước khi nhập học vào trường tiểu học. Là nơi trông giữ các em nhỏ mà bố mẹ cùng đi làm không thể chăm sóc các em ở nhà.
Trường mẫu giáo do thành phố thành lập 	Trường mẫu giáo mà bố mẹ có nguyện vọng gửi con hoặc Bộ phận Giáo viên - Ủy ban Giáo dục TEL052-972-3243	(Đối tượng) Trẻ em từ đủ 3 tuổi đến khi nhập học vào trường tiểu học.

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Trường tiểu học – Trung học cơ sở do thành phố lập	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Để được đi học tại trường tiểu học và trường trung học cơ sở của thành phố thì cần phải làm thủ tục đăng kí nhập học tại trụ sở hành chính quận hoặc văn phòng chi nhánh. Trường tiểu học 6 năm: từ 6 tuổi đến 12 tuổi Trường trung học cơ sở 3 năm: từ 12 tuổi đến 15 tuổi Một năm học bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 3.
Thảo luận về việc day tiếng Nhật	Trung tâm thảo luận giáo dục tiếng Nhật  TEL052-961-0418	Thảo luận về việc nhập học vào trường học, thích nghi với cuộc sống ở trường học của các học sinh nhỏ mà cần sự chỉ dạy về tiếng Nhật cũng như về việc hỗ trợ học tập cho các em. Giờ tiếp nhận (Ngày thường) 13:00~15:30 *Tiếng Hàn chỉ có một ngày một tuần nên hãy hỏi trước khi tới.
Trường học buổi chiều tối – Phòng học buổi chiều tối 	Cục trẻ em và thanh thiếu niên Phòng xúc tiến nội dung sau giờ học TEL052-972-3229	Trẻ em có thể kết bạn và vui chơi tự do với các trẻ em khác tuổi trong trường tiểu học sau khi giờ học kết thúc. (Đối tượng) Trẻ em tiểu học từ năm 1 đến năm 6 (Ngày hoạt động) Từ thứ 2 đến thứ 7 (Nghỉ vào ngày lễ và ngày đầu năm, cuối năm) (Thời gian hoạt động) Ngày có giờ học: Từ sau khi kết thúc giờ học đến 18:00 (Trường hợp sử dụng phòng học thì đến 19:00) Thứ bảy: 9:00 ~ 18:00 (Trường hợp sử dụng phòng học 9:00 ~ 18:00) Ngày thường trong đợt nghỉ dài: 9:00 ~ 18:00 (Trường hợp sử dụng phòng học 8:00 ~ 19:00) (Mức phí) Miễn phí (Nhưng phải đóng phí liên quan đến bảo hiểm) *Tuy nhiên, phòng học buổi chiều tối sẽ có thu phí từ 17:00 trở đi.
Dự án chăm sóc cho trẻ em khi bố mẹ vắng nhà (chăm sóc học sinh) 	Trụ sở hành chính quận	Đây là cơ sở nhận trông trẻ em trong trường hợp bố mẹ không có ở nhà sau giờ học do việc bố mẹ cùng đi làm hoặc các lý do khác. (Đối tượng) Trẻ em tiểu học từ năm thứ 1 đến năm thứ 6 (Ngày trông trẻ) Từ thứ 2 đến thứ 7 (Nghỉ vào ngày lễ và ngày đầu năm, cuối năm) (Giờ trông trẻ) Tùy từng cơ sở mà có sự khác nhau (Mức phí) Tùy từng cơ sở mà có sự khác nhau

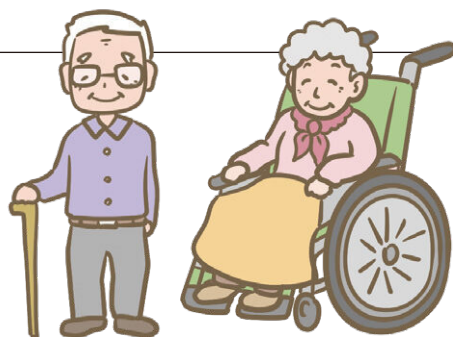


Người cao tuổi·Người khuyết tật

こうれいしゃ しょうがいしゃ
高齢者・障害者



Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Chế độ dành cho người cao tuổi 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Những người sống tại Nhật trên 3 tháng, từ 75 tuổi trở lên hoặc từ 65 tuổi đến 74 tuổi và có một số khuyết tật hay bệnh tật nhất định •Sổ tiền đóng bảo hiểm được quy định theo thu nhập, và bắt buộc phải đóng. •Nếu nộp Thẻ bảo hiểm,v.v cho bệnh viện thì chỉ cần trả một phần chi phí để được chữa trị.
Thẻ ưu tiên dành cho người cao tuổi(sổ tay người cao tuổi)	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Từ 65 tuổi trở lên Nếu xuất trình thẻ (sổ tay) này thì vé vào những nơi như Vườn bách thú Higashiyama hoặc thành Nagoya sẽ được giảm giá.
Vé Keiro	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh Tổng đài vé Keiro TEL 052-766-5500 Thứ Hai ~ Thứ Sáu (Trừ ngày lễ·kì nghỉ đầu, cuối năm), từ 9:00 giờ đến 17:15 giờ	(Đối tượng) Từ 65 tuổi trở lên Vé Keiro-pass này có thể sử dụng tàu điện ngầm, xe buýt thành phố, xe buýt thăm quan Nagoya (Meguru), xe buýt Yutori-to Line, tuyến tàu Aonami, tàu Meitetsu・JR Tokai・Kintetsu trong phạm vi nội thành và các tuyến xe buýt của Meitetsu và Mie Kotsu theo nguyên tắc vận hành trong thành phố. Tuy nhiên, để nhận vé Keiro-pass cần phải trả một khoản phí. Số lần được phép sử dụng là 730 lần/ năm. Tuy nhiên, để nhận vé này cần phải trả một khoản phí phát hành. *Sau này sẽ được hoàn tiền lại cho các tuyến tàu Meitetsu, JR Tokai, Kintetsu vận hành trong khu vực nội thành cũng như các tuyến xe buýt của Meitetsu và Mie Kotsu theo nguyên tắc vận hành trong thành phố.
Sổ tay cho người mang khuyết tật về thể chất, Sổ tay phúc lợi, Sổ tay Y tế và phúc lợi cho người có bệnh về tinh thần, Sổ tay phúc lợi, Sổ tay Y tế và phúc lợi cho người có bệnh về tinh thần	Trụ sở hành chính quận hoặc văn phòng chi nhánh	(Đối tượng) Những người mang khuyết tật về thể chất, nhận thức hoặc tinh thần mà thỏa mãn một số điều kiện nhất định. Đây là các sổ tay chứng nhận các khuyết tật trên, cần thiết khi sử dụng các loại chế độ phúc lợi.





Giao thông

こうつう
交通



// Nguyên tắc giao thông

- Ở Nhật, xe ô tô, xe phân khối lớn, xe đạp, v.v sẽ lưu thông bên trái. Người đi bộ sẽ lưu thông bên phải.
- Hãy tuân thủ nguyên tắc giao thông khi lưu thông trên đường
- Khi lưu thông ở những nơi có đèn tín hiệu hãy tuân thủ luật đèn tín hiệu
- Lái xe sau khi uống rượu sẽ bị phạt rất nặng.
- Lái xe khi không có giấy phép cũng sẽ bị phạt rất nặng.
- Không được sử dụng điện thoại trong khi điều khiển phương tiện di chuyển.
- Nên tham gia bảo hiểm ô tô và bảo hiểm xe đạp



■ Người đi bộ

- Đi bộ trên phần đường dành cho người đi bộ
- Nếu không có phần đường cho người đi bộ thì hãy đi về phía bên phải của đường.
- Khi sang đường hãy đi trên vạch sang đường ở những nơi có vạch sang đường



■ Xe đạp

- Về nguyên tắc, xe đạp đi trên đường cho xe đạp theo phía bên trái theo một hàng dọc.
- Trường hợp được phép lưu thông trên đường cho người đi bộ thì phải nhường người đi bộ và di chuyển chậm gần làn đường xe ô tô.
- Nghiêm cấm các hành vi sử dụng điện thoại, lái xe 2 hàng, che dù khi lái xe, lái xe đạp chở 2 người, điều khiển phương tiện sau khi sử dụng đồ uống có cồn.
- Ban đêm phải bật đèn.
- Đội mũ bảo hiểm khi đi xe

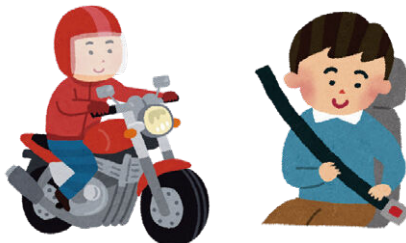


■ Các loại xe đạp gắn động cơ cỡ nhỏ được chỉ định

- Cần trang bị đèn pha, đèn xi nhan, đèn phanh xe, biển số, v.v
- Về nguyên tắc, phải lưu thông trên làn đường dành cho xe chạy chạy
- Cấm người chưa đủ 16 tuổi điều khiển phương tiện giao thông
- Khi điều khiển phương tiện giao thông, cần đội mũ bảo hiểm

■ Ô tô, xe máy

- Tất cả mọi người trên xe ô tô phải mang dây an toàn.
- Dùng ghế ngồi ô tô cho trẻ em dưới 6 tuổi
- Khi đi xe máy phải mang mũ bảo hiểm.



// Xe bus trong thành phố·Tàu điện ngầm

■ Xe bus trong thành phố(giá chung)

Người lớn	210 yên
Trẻ em	100 yên

■ Vé đi tàu điện ngầm

	1 quận	2 quận	3 quận	4 quận	5 quận
Người lớn	210 yên	240 yên	270 yên	310 yên	340 yên
Trẻ em	100 yên	120 yên	130 yên	150 yên	170 yên

■ Vé đi tàu xe một ngày

Vé này có thể đi xe bus trong thành phố và tàu điện ngầm với số lần không hạn chế trong 1 ngày. Có nhiều nơi còn giảm giá vé vào cửa cho người xuất trình vé đi tàu xe một ngày, vé Donichi Eco

	Vé đi tàu điện ngầm, xe bus trong thành phố một ngày	Vé đi xe bus trong thành phố một ngày	Vé Donichi Eco
Người lớn	870 yên	620 yên	620 yên
Trẻ em	430 yên	310 yên	310 yên

*Vé Donichi Eco có thể sử dụng vào thứ 7, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ (Bao gồm các ngày hoạt động theo lịch đặc biệt vào thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ.), và ngày 8 hàng tháng.

■ Vé 24 giờ

Có thể sử dụng tàu điện ngầm không giới hạn số lần trong vòng 24 giờ từ lúc bắt đầu sử dụng vé (đến cùng giờ ngày hôm sau).

Nếu xuất trình vé 24 giờ trong thời gian còn hiệu lực có thể được giảm phí vào cửa tại một số địa điểm.

	Vé 24 giờ cho tàu điện ngầm
Người lớn	760 yên
Trẻ em	380 yên

Chú ý: Đây là tiền vé xe buýt trong thành phố, tàu điện ngầm vào thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2024. Vé giá vé vào thời điểm mới nhất xin hãy xem trang web của Cục giao thông thành phố Nagoya.

Transportation Bureau, City of Nagoya Tìm kiếm Anh Trung (truyền thống) Trung(giản thể) Hàn BDN TBN PLP Thái VN

■ Thẻ IC “Manaca”

- Chỉ cần quét thẻ vào cửa soát vé của tàu điện hoặc hộp đựng tiền vé của xe bus là có thể đi tàu (xe) được.
- Giá bán thẻ gồm 5 hạng mức là 1000 yên, 2000 yên, 3000 yên, 5000 yên và 10,000 yên. (Trong số tiền này sẽ bao gồm 500 yên gọi là tiền đặt cọc. Số tiền có thể sử dụng là số tiền mua thẻ trừ đi 500 yên.)
- Sau khi nạp tiền thì vẫn có thể dùng thẻ đó.
- Khi sử dụng tiền điện tử đã nạp vào thẻ để đi tàu hay đi xe buýt, bạn sẽ nhận được điểm tích lũy dặm thưởng. Bạn có thể sử dụng điểm tích lũy này thay cho tiền vé xe bus, tàu điện ngầm.
- Khi nối chuyển các chặng xe buýt-xe buýt nội thành, hoặc xe buýt nội thành- tàu điện ngầm trong vòng 90 phút thì sẽ được giảm giá người lớn 80 yên (trẻ em 40 yên).
- Ngoài xe buýt thành phố và tàu điện ngầm, còn có thể sử dụng thẻ cho tuyến Aonami, Yutori-to-Line, tàu Meitetsu, xe buýt Meitetsu, tuyến tàu Toyohashi, khu vực Manaca của tàu Linimo hay các khu vực có liên kết trên toàn quốc.
- Ngoài việc sử dụng tại các máy bán hàng tự động, các bến xe buýt, các tuyến tàu điện ngầm, thẻ Manaca còn thể sử dụng dưới hình thức tiền điện tử ở những nơi có kí hiệu như hình góc dưới bên phải
- Ngoài ra, cũng có thể sử dụng ở đường sắt, xe buýt, cửa hàng và máy bán hàng tự động có dấu  trên toàn quốc.
- Thẻ TOICA của JR Tokai, thẻ Suica của JR Đông Nhật Bản, v.v... cũng có thể sử dụng để lên xe bus, tàu điện ngầm, v.v....



■ Cách sử dụng

“Hướng dẫn về xe buýt thành phố Nagoya và tàu điện ngầm” Anh Trung (truyền thống) Trung(giản thể) Hàn BDN

có tại các Phòng Trưởng ga.



Thiệt hại do động đất, bão lũ

じしん ふうすいがい
地震・風水害



// Để chuẩn bị cho thiên tai

- Hãy thảo luận về các nơi lánh nạn và phương thức liên lạc (đường dây khẩn cấp về thiên tai 171, sử dụng dịch vụ bằng tin nhắn thiên tai, v.v.) với gia đình bạn.
- Hãy chuẩn bị những đồ dùng có thể mang đi khi gặp trường hợp khẩn cấp (như đồ ăn thức uống, nước uống, đồ quý giá, quần áo, thuốc men, đài, đèn pin).
- Để chuẩn bị cho động đất, nên cố định các thiết bị gia dụng/ nội thất bằng chốt kim loại để chúng không bị ngã đổ
- Chủ động nắm bắt thông tin về thiên tai ở nơi sinh sống bằng các loại bản đồ cảnh báo nguy hiểm
- Tìm hiểu cách di chuyển đến nơi lánh nạn được chỉ định, nơi lánh nạn khẩn cấp được chỉ định, nơi cấp nước trong trường hợp khẩn cấp ở gần nơi sinh sống bằng cách sử dụng các tài liệu như bản đồ cảnh báo nguy hiểm.
 - *Nơi lánh nạn khẩn cấp được chỉ định: là nơi đầu tiên để chạy thoát khỏi nguy hiểm từ thiên tai nhằm bảo vệ tính mạng (địa điểm sẽ khác nhau tùy từng loại thiên tai)
 - *Nơi lánh nạn được chỉ định: là nơi lánh nạn tạm thời trong một khoảng thời gian nhất định trong trường hợp nhà cửa bị hư hỏng và không thể về nhà
 - *Nơi cấp nước trong trường hợp khẩn cấp: là nơi lấy nước trong trường hợp bị mất nước do thiên tai
 - *Bản đồ cảnh báo nguy hiểm, v.v.. có thể xem tại trụ sở hành chính quận.



Địa điểm sơ tán
khẩn cấp được
chỉ định



Trung tâm sơ tán
được chỉ định

Sách hướng dẫn phòng chống thiên tai/ bản đồ cảnh báo nguy hiểm Nagoya

Tìm kiếm

- Vui lòng kiểm tra thông tin về thiên tai qua website

Link thông tin liên quan đến thiên tai NIC

Tìm kiếm

Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP
Indo Thái

- Thông tin khẩn cấp về thiên tai được thông báo ở trang web chính thức của thành phố Nagoya hoặc trang web của Trung tâm quốc tế Nagoya.

Nagoya City

Tìm kiếm

Trung tâm quốc tế Nagoya

Tìm kiếm

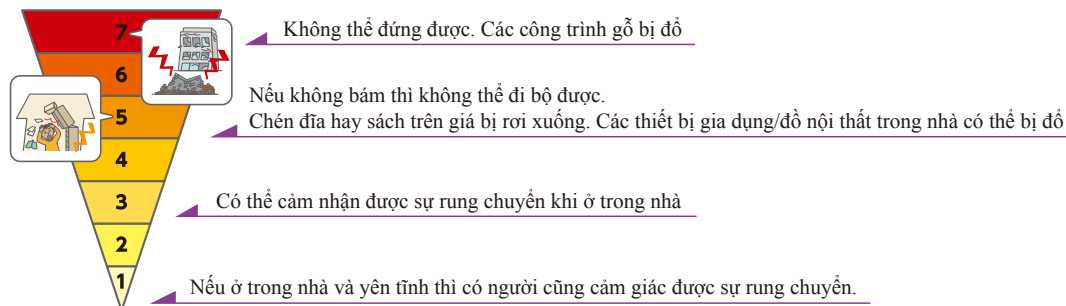
Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP
Indo Thái tiếng Nhật đơn giản



// Về động đất

Nhật Bản là một đất nước nhiều động đất. Khi động đất xảy ra, đừng sợ hãi hoảng loạn mà hãy nhớ xem mình cần làm gì trong trường hợp này.

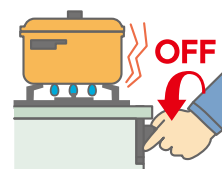
■ Cường độ địa chấn



■ Khi động đất xảy ra

Rung động lớn thường xảy ra khoảng 1 phút ban đầu

- Trốn ở nơi an toàn như dưới gầm bàn
- Tắt lửa sau khi rung lắc giảm
- Mở cửa để chạy thoát hiểm
- Không vội vàng lao ra ngoài
- Thu thập thông tin từ đài hoặc tivi



■ Thông báo tạm thời về trận động đất lớn vùng biển Nankai là gì?

Khi có khả năng cao sẽ xảy ra một trận động đất lớn dọc theo vùng biển Nankai, Cục Khí tượng sẽ phát thông báo đến người dân. Dù thông báo tạm thời có được phát ra đi chăng nữa, thì xin hãy bình tĩnh và làm theo các biện pháp phòng tránh theo hướng dẫn của thành phố Nagoya. *Thông báo tạm thời không hoàn toàn được phát ra trước khi động đất xảy ra.

// Về sóng thần

Khi một trận động đất xảy ra, chính phủ phát cảnh báo sóng thần, cảnh báo sóng thần lớn tại Vịnh Ise,, thành phố Nagoya sẽ phát lệnh di tản đến các quận là đối tượng cần di tản, nên hãy lánh nạn đến các vùng mà sóng thần không kéo đến.

Khi không có thời gian, hãy tránh tại tòa nhà dùng để tránh sóng thần (những nơi được chỉ định lánh nạn khẩn cấp). Chỉ thị lánh nạn sẽ được truyền đi bằng còi báo hiệu, xe có loa phát thanh...

*Những quận thuộc diện cần phải đi lánh nạn:

Khi có thông báo sóng thần: Một phần của quận Minato

Khi có thông báo sóng thần lớn: quận Nakamura, quận Mizuho, quận Atsuta, quận Nakagawa, quận Minato, quận Minami, quận Midori

■ Tòa nhà lánh nạn lúc sóng thần (những nơi được chỉ định lánh nạn khẩn cấp)

Là nơi để tránh sóng thần tạm thời khi động đất xảy ra và có thông báo sóng thần hay sóng thần lớn được phát ra ở vịnh Ise/Mikawa

Bảng hiệu phía bên phải sẽ được dán tại lối ra vào của các nơi được chỉ định là tòa nhà dùng để lánh nạn khi có sóng thần.

Đối với các quận: quận Nakamura, quận Mizuho, quận Atsuta, quận Nakagawa, quận Minato, quận Minami, quận Midori.



// Thiệt hại do mưa bão lũ lụt

Vào khoảng tháng 6 đến tháng 10 rất dễ có mưa lớn và nhiều cơn bão cũng đổ bộ trong mùa này.

Ngoài ra cũng phát sinh rất nhiều mưa lớn cục bộ.

■ Về thông báo chú ý • Thông báo cảnh giác • Thông báo cảnh giác đặc biệt (Cục khí tượng phát thông báo)

	Nội dung	Việc cần làm
Thông báo chú ý	Đây là thông báo trước để mọi người chú ý về khả năng xảy ra thiên tai	• Chú ý đến thông tin khí tượng và tình hình bên ngoài • Kiểm tra đồ dùng trong trường hợp khẩn cấp và nơi tránh thiên tai, đường đi tránh thiên tai • Chuẩn bị đối mặt với thiên tai, kiểm tra việc phòng bị cho bên ngoài của ngôi nhà
Cảnh báo	Đây là cảnh báo được đưa ra để mọi người cảnh giác về khả năng xảy ra thiên tai nghiêm trọng	• Chú ý đến những thông tin liên quan đến việc sơ tán và sơ tán ngay lập tức nếu cần thiết
Cảnh báo đặc biệt	Đây là cảnh báo được đưa ra khi có nguy cơ cao xảy ra thảm họa lớn ở mức đáng kể	• Việc đầu tiên là phải bảo toàn tính mạng. • Khi cần thiết hãy sơ tán lên các tầng cao hơn hoặc những nơi lánh nạn khi khẩn cấp. • Trường hợp nguy hiểm khi ra ngoài, hãy di chuyển đến nơi an toàn trong nhà

■ Thông tin sơ tán khi thiên tai (Thông báo bởi thành phố Nagoya)

【Cảnh báo cấp độ 3】 Sơ tán đối với người cao tuổi, v.v..	Đây là phát lệnh nhằm mục đích xúc tiến việc lánh nạn từ nơi nguy hiểm đối với người cao tuổi vì có khả năng sẽ phát sinh thiệt hại • Thông báo sẽ được phát qua xe truyền thông, internet, radio, tivi... • Những người mất nhiều thời gian để đi lánh nạn như người cao tuổi hãy bắt đầu đi lánh nạn. • Đối với những người khác, hãy chú ý theo dõi thông tin về khí tượng và chuẩn bị cho việc lánh nạn.
【Cảnh báo cấp độ 4】 Chỉ thị đi tản	Là lệnh phát ra để thúc giục người dân thành phố đi lánh nạn vì khả năng xảy ra nguy hại là rất cao. • Ngoài thông báo qua xe truyền thông, internet, tivi, radio... còn có còi báo hiệu. • Tất cả mọi người hãy nhanh chóng đi di tản. • Trong trường hợp bạn có thể gặp nguy hiểm trên đường di tản đến nơi lánh nạn, hãy lánh nạn tại nơi an toàn gần đó hay di chuyển tới vị trí cao trong các tòa nhà.
【Cảnh báo cấp độ 5】 Đảm bảo an toàn khẩn cấp	Đây là phát lệnh nhằm thúc giục người dân thành phố hành động để bảo vệ tính mạng trong trường hợp thiên tai phát sinh hoặc tới gần. • Những người sống ở khu vực nguy hiểm phải lập tức thực hiện các hành động bảo đảm an toàn bằng cách di chuyển đến nơi cao, khó bị ngập lụt như trong nhà hoặc các tòa nhà gần đó.



Địa chỉ liên lạc của các trụ sở hành chính quận và một số nơi khác

くやくしやとう れんらくさき
区役所等の連絡先

// Danh sách trụ sở hành chính thành phố • Trụ sở hành chính quận • Các chi nhánh

Giờ mở cửa (ngày thường) 8:45 ~ 17:15

Ngày nghỉ: Thứ 7, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12 ~ 3/1

Trụ sở hành chính thành phố (市役所)

Tên cơ quan	Mã bưu điện	Địa chỉ	Số điện thoại	FAX
Trụ sở hành chính thành phố Nagoya	460-8508	1-1, Sannomaru 3-chome, Naka-ku	052-961-1111	—

Trụ sở hành chính quận • Các chi nhánh (区役所 • 支所)

Tên cơ quan	Mã bưu điện	Địa chỉ	Số điện thoại	FAX
Trụ sở hành chính quận Chikusa	464-8644	103, Hoshigaoka yamate, Chikusa-ku	052-762-3111	052-762-5044
Trụ sở hành chính quận Higashi	461-8640	7-74, Tsutsui 1-chome, Higashi-ku	052-935-2271	052-935-5866
Trụ sở hành chính quận Kita	462-8511	17-1, Shimizu 4-chome, Kita-ku	052-911-3131	052-914-5752
Chi nhánh Kusunoki	462-0012	974, Kusunoki 2-chome, Kita-ku	052-901-2261	052-902-1840
Trụ sở hành chính quận Nishi	451-8508	18-1, Hananoki 2-chome, Nishi-ku	052-521-5311	052-522-5069
Chi nhánh Yamada	452-0815	358-2, Yasuji-cho, Nishi-ku	052-501-1311	052-503-3986
Trụ sở hành chính quận Nakamura	453-8501	1-23-1, Matsubara-cho, Nakamura-ku	052-483-8161	052-483-5137
Trụ sở hành chính quận Naka	460-8447	1-8, Sakae 4-chome, Naka-ku	052-241-3601	052-261-0535
Trụ sở hành chính quận Showa	466-8585	3-19, Ayuchi-tori, Showa-ku	052-731-1511	052-733-5534
Trụ sở hành chính quận Mizuho	467-8531	3-32, Mizuho-tori, Mizuho-ku	052-841-1521	052-851-3317
Trụ sở hành chính quận Atsuta	456-8501	1-15, Jingu 3-chome, Atsuta-ku	052-681-1431	052-682-1496
Trụ sở hành chính quận Nakagawa	454-8501	223, Takabata 1-chome, Nakagawa-ku	052-362-1111	052-363-4316
Chi nhánh Tomida	454-0985	215, Haruta 3-chome, Nakagawa-ku	052-301-8141	052-301-8657
Trụ sở hành chính quận Minato	455-8520	12-20, Komei 1-chome, Minato-ku	052-651-3251	052-651-6179
Chi nhánh Nanyo	455-0873	1801, Harutano 3-chome, Minato-ku	052-301-8118	052-301-8399
Trụ sở hành chính quận Minami	457-8508	3-10, Maehama-dori, Minami-ku	052-811-5161	052-811-6360
Trụ sở hành chính quận Moriyama	463-8510	3-1, Obata 1-chome, Moriyama-ku	052-793-3434	052-794-2256
Chi nhánh Shidami	463-0003	1-1401, Shimoshidami, Moriyama-ku	052-736-2000	052-736-4666
Trụ sở hành chính quận Midori	458-8585	15, Aoyama 2-chome, Midori-ku	052-621-2111	052-623-8191
Chi nhánh Tokushige	458-0852	401, Mototokushige 1-chome, Midori-ku	052-875-2202	052-878-3766
Trụ sở hành chính quận Meito	465-8508	50, Kamiyashiro 2-chome, Meito-ku	052-773-1111	052-778-3016
Trụ sở hành chính quận Tempaku	468-8510	201, Shimada 2-chome, Tempaku-ku	052-803-1111	052-801-0826



// Danh sách các Trung tâm chăm sóc sức khỏe

Giờ mở cửa (ngày thường) 8:45~17:15

Ngày nghỉ : Thứ 7, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12~3/1

Các chức năng chính

- Phát Sổ tay sức khỏe mẹ và bé và thực hiện kiểm tra sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, thảo luận về việc nuôi con.
- Kiểm tra ung thư, trao đổi về sức khỏe, các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm HIV-AIDS, phát phiếu tiêm chủng dạng tem dán dành cho trẻ em.
- Tiếp nhận phản nàn và tư vấn về thực phẩm, cấp phép kinh doanh cho các cửa hàng ăn uống và các quán ăn, đăng ký cho chó cưng.
- Tư vấn về vệ sinh nhà cửa như côn trùng gây hại, nước uống,...

Tên trung tâm	Mã bưu điện	Địa chỉ	Điện thoại	FAX
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Chikusa	464-0841	103, Hoshigaoka yamate, Chikusa-ku	052-753-1951	052-751-3545
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Higashi	461-0003	7-74, Tsutsui 1-chome, Higashi-ku	052-934-1205	052-937-5145
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Kita	462-8522	17-1, Shimizu 4-chome, Kita-ku	052-917-6541	052-911-2343
Chi nhánh Kusunoki	462-0012	967, Kusunoki 2-chome, Kita-ku	052-902-6501	052-902-6502
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nishi	451-8508	18-1, Hananoki 2-chome, Nishi-ku	052-523-4601	052-531-2000
Chi nhánh Yamada	452-0815	358-2, Yasuji-cho, Nishi-ku (Trong chi nhánh Yamada)	052-504-2216	052-503-3986
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nakamura	453-8501	1-23-1, Matsubara-cho, Nakamura-ku	052-433-3005	052-483-1131
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Naka	460-8447	1-8, Sakae 4-chome, Naka-ku	052-265-2250	052-265-2259
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Showa	466-0027	3-19, Ayuchi-tori, Showa-ku	052-735-3950	052-731-0957
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Mizuho	467-0027	3-45-2, Tanabedori, Mizuho-ku	052-837-3241	052-837-3291
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Atsuta	456-0031	1-15, Jingu 3-chome, Atsuta-ku	052-683-9670	052-681-5169
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nakagawa	454-0911	1-223, Takabata, Nakagawa-ku	052-363-4455	052-361-2175
Trung tâm y tế Tomida	454-0985	3-215, Haruta, Nakagawa-ku	052-303-5321	052-303-5438
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Minato	455-0015	2-1, Koei 2-chome, Minato-ku	052-651-6471	052-651-5144
Chi nhánh Nanyo	455-0873	1806, Harutano 3-chome, Minato-ku	052-302-8161	052-301-4674
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Minami	457-0833	5-1-1, Higashimatabe-cho, Minami-ku	052-614-2811	052-614-2818
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Moriyama	463-0011	3-1, Obata 1-chome, Moriyama-ku	052-796-4610	052-796-0040
Chi nhánh Shidami	463-0003	1-1401, Shimoshidami, Moriyama-ku	052-736-2023	052-736-2024
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Midori	458-0033	715, Aibarago 1-chome, Midori-ku	052-891-1411	052-891-5110
Chi nhánh Tokushige	458-0852	401, Mototokushige 1-chome, Midori-ku	052-878-2227	052-878-3373
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Meito	465-8506	50, Kamiyashiro 2-chome, Meito-ku	052-778-3104	052-773-6212
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Tempaku	468-8510	201, Shimada 2-chome, Tempaku-ku	052-807-3900	052-803-1251

(*) Trung tâm chăm sóc sức khỏe Chikusa, Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nakamura sẽ chuyển sang địa chỉ mới từ ngày 4 tháng 1 năm 2023. Địa chỉ, số điện thoại liên lạc mới sẽ được thông báo trên website của thành phố Nagoya. Xin vui lòng kiểm tra.

// Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh Nagoya

***Nghỉ** : Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ, ngày 29/12 ~ ngày 3/1

〒455-8601 5-18, Shoho-cho, Minato-ku, Nagoya-shi Đi bộ khoảng 1 phút từ ga “Kohoku” tuyến Aonami

○ Trung tâm thông tin tổng hợp về cư trú dành cho người nước ngoài

Tư vấn các vấn đề liên quan đến thủ tục nhập cảnh, thủ tục lưu trú.

Điện thoại tư vấn	Tư vấn bằng 8 ngôn ngữ gồm Anh Trung Hàn BDN PLP TBN VN NP TEL: 0570-013904 (dùng cho toàn quốc) TEL: 03-5796-7112 (Nếu gọi từ điện thoại PHS-IP hoặc điện thoại quốc tế)	Thời gian làm việc: 8:30~17:15
Quầy tư vấn	Anh Trung BDN TBN PLP Thời gian tiếp nhận: 8:30~16:00	

○ Hỗ trợ lưu trú – Quầy tư vấn FRAT **Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN NP** (ngoài ra còn có những ngôn ngữ khác) *Cần đặt lịch hẹn trước.

Tư vấn cho từng cá nhân, tư vấn chuyên sâu về thủ tục xuất nhập cảnh, tư vấn các vấn đề liên quan đến đời sống nói chung ngoài các thủ tục xuất nhập cảnh.

Điện thoại tư vấn	TEL: 0570-052259 (để đặt lịch hẹn, nhấn #140), thời gian làm việc: 9:00~17:45
Trực tiếp tại quầy	Tầng 1 Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh Nagoya, thời gian làm việc: 8:30~16:00

Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ

Tên phòng khám bệnh	Ngày khám	Khoa khám	Giờ nhận khám	Số điện thoại	FAX
Trung tâm cấp cứu – Hội bác sĩ Nagoya	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 29/12~3/1	Nhân khoa, khoa tai mũi họng	9:30~12:00 13:00~16:30 17:30~20:30	052-937-7821	052-937-7997
	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 29/12~3/1	Ngoại khoa	9:30~12:00 13:00~16:30		
	Thứ 2~Thứ 6 (Trừ ngày nghỉ lễ và 29/12~3/1)	Nội khoa, nhi khoa (* 1)	19:30~ 6:00 Trong thời gian 19:30~24:00 chỉ có nội khoa (*2)		
	Thứ 7 (Trừ ngày nghỉ lễ, 29/12~3/1)		17:30~ 6:00		
	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 29/12~3/1		9:30~12:00 13:00~16:30 17:30~ 6:00		
Trung tâm cấp cứu ban đêm ngày trong tuần khu Nishi(Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Nakagawa)	Thứ 2~Thứ 6 (Trừ ngày nghỉ lễ và 29/12~3/1)	Nội khoa	20:30~23:30	052-361-7271	052-351-5112
Trung tâm cấp cứu ban đêm ngày trong tuần khu Minami(Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Minami)				052-611-0990	052-611-0981
Trung tâm cấp cứu ban đêm ngày trong tuần khu Higashi(Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Moriyama)				052-795-0099	052-794-0099
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Chikusa	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 29/12~3/1	Nội khoa, nhi khoa	9:30~12:00 13:00~16:30	052-733-1191	052-731-3850
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Kita				052-915-5351	052-915-7854
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Nishi				052-531-2929	052-532-7525
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Nakamura				052-471-8311	052-481-9449
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Showa				052-763-3115	052-763-2058
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Mizuho				052-832-8001	052-832-8001
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Atsuta				052-682-7854	052-682-0953
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Nakagawa				052-361-7271	052-351-5112
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Minato				052-653-7878	052-661-7923
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Minami				052-611-0990	052-611-0981
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Moriyama				052-795-0099	052-794-0099
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Midori				052-892-1133	052-892-8491
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Meito				052-774-6631	052-776-7013
Phòng khám cấp cứu vào ngày nghỉ quận Tempaku				052-801-0599	052-801-9791

Lưu ý là thời gian khám bệnh của các phòng khám ghi ở trên sẽ bắt đầu sau 30 phút kể từ lúc đăng kí.

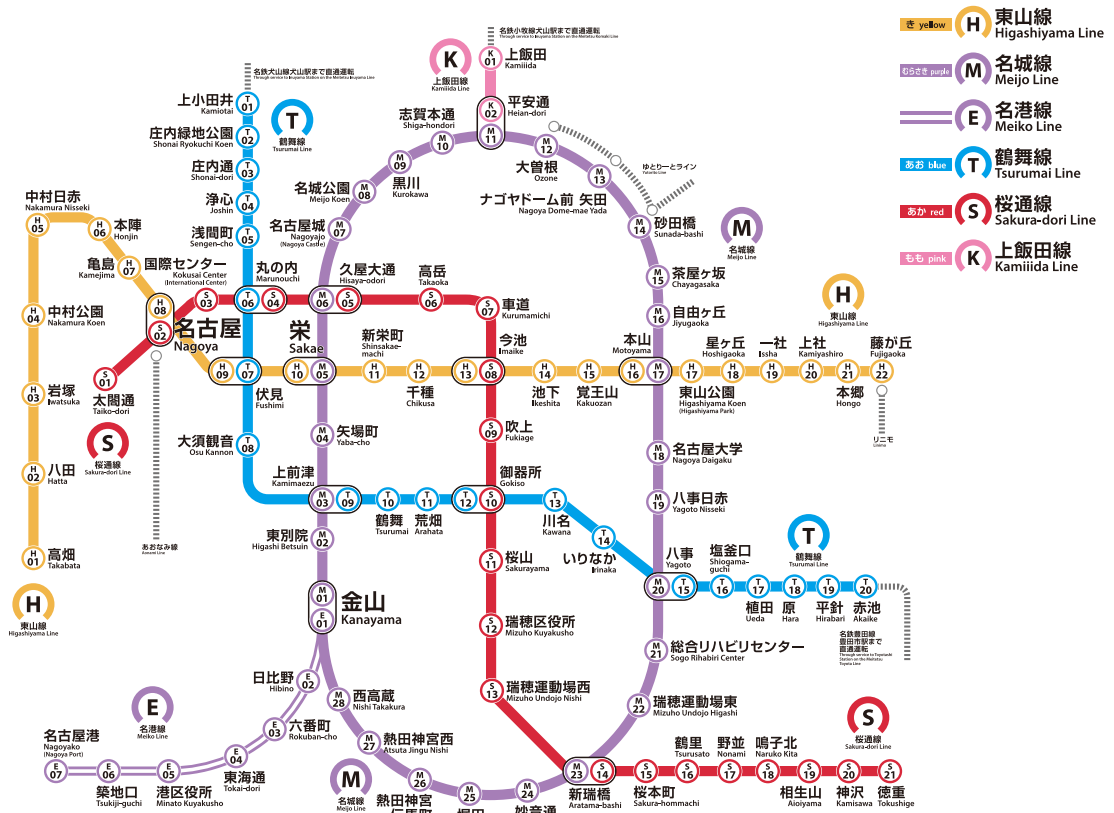
(* 1) Giờ nhận khám dưới đây ngoài việc khám bởi bác sĩ bình thường còn có cả bác sĩ chuyên về nhi khoa.

(Thứ 7) 17:30~23:00 (Chủ nhật·Ngày nghỉ lễ·29/12~3/1) 9:30~12:00, 13:00~16:30, 17:30~20:30

(*2) Nếu bạn muốn khám bệnh nhi trong giờ chỉ khám nội khoa, hãy gọi cho chúng tôi trong giờ làm việc của lễ tân.

Tên phòng khám bệnh	Ngày khám	Khoa khám	Giờ nhận khám	Số điện thoại	Số điện thoại
Trung tâm y tế sức khỏe nha khoa Kita Nagoya	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 30/12~3/1	Nha khoa	9:00~11:30	052-915-8844	052-915-8844
Trung tâm y tế sức khỏe nha khoa Minami Nagoya			13:00~15:30	052-611-8044	052-825-4340

Về bản đồ tàu điện ngầm



Thông tin về thành phố Nagoya

Thông tin cụ thể về thành phố Nagoya

■ Website chính thức của thành phố Nagoya
(đáp ứng đa ngôn ngữ)

<https://www.city.nagoya.jp/>

Có thể tải về tờ hướng dẫn này từ trang web.

■ Tìm hiểu qua điện thoại • FAX • Thư điện tử
Liên lạc để hỏi về Nagoya (Tiếng Nhật)

Tel: 052-953-7584 Fax: 052-971-4894

E-mail: 7584@oshiete-dial.jp

Giờ làm việc: 8:00~21:00

(Cả năm không nghỉ)



Phát hành: Trung tâm quốc tế Nagoya

E-mail: tieng-viet@nic-nagoya.or.jp

TEL: 052-581-0100 FAX: 052-571-4673

Ngày phát hành: tháng 10 năm 2024

Những thông tin được ghi trên sách hướng dẫn này là thông tin lấy vào thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2024.

Thông tin hữu ích

• Công thông tin hỗ trợ sinh hoạt cho người nước ngoài của Cục quản lý xuất nhập cảnh
(đáp ứng đa ngôn ngữ)

Hỗ trợ đời sống sinh hoạt cho người ngoại quốc

Tìm kiếm

• Hội đồng hợp tác quốc tế tỉnh Aichi (Tổ chức pháp nhân công cộng) “Sổ tay tiện lợi về cuộc sống ở Aichi” Anh Trung BDN TBN

Aichi Handbook

Tìm kiếm